



DIỆN MẠO THẦN THOẠI DÂN TỘC DAO

NGUYỄN HUY BÌNH *

Tóm tắt: Thần thoại của người Dao ở Việt Nam khá đa dạng, có nhiều tác phẩm, phản ánh những vấn đề khác nhau về thế giới loài người thuở ban đầu, đó là ý niệm về trời đất, loài người và muôn loài. Bài viết đề cập đến diện mạo thần thoại người Dao qua một số chủ đề cơ bản như: thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ và tự nhiên; thần thoại kể về nguồn gốc loài người; thần thoại kể về nguồn gốc tộc người.

Từ khóa: Diện mạo thần thoại, dân tộc Dao, vũ trụ, tự nhiên, loài người.

Abstract: The myths of the Dao people in Vietnam is quite diverse with many works that reflect different issues about the early human world, which are the concepts of heaven and earth, humans and all species. The article discusses the characteristics of the Dao people's myths through a number of basic topics such as myths about the origin of the universe and nature; myths about human origins; myths about ethnic origins.

Keywords: Characteristics of myths, Dao people, universe, nature, humanity.

1. Mở đầu

Người Dao có tên gọi là người Mán, Động, Trại, Đạo,... họ còn tự gọi mình là Diu

miền hay Kiềm miền. Người Dao đến sinh tồn và tụ cư ở nước ta theo các làn sóng thiên di. Dao Quần Trắng vào Việt Nam từ thế kỷ XIII, họ sống chủ yếu ở vùng Tuyên Quang và Phú Thọ; Dao Quần Chẹt và Dao Tiền vào nước ta từ thế kỷ XV, hiện sinh tồn tại Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Hà Giang, Tuyên Quang; Dao Thanh Y đến Việt Nam khoảng cuối thế kỷ XVII, họ sinh tồn tại Tuyên Quang, Bắc Giang, Quảng Ninh; một bộ phận sống tại Yên Bái, Lào Cai, về sau có tên là Dao Tày; Dao Đỏ và Dao Tiền đến nước ta vào cuối thế kỷ XVIII, họ sinh tồn ở Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Hà Giang, Tuyên Quang; Dao Lô Gang vào Việt Nam khoảng cuối thế kỷ XIX [10, tr.427]. Như vậy, người Dao đã đến Việt Nam trong suốt thời gian dài và cư trú ở những địa bàn khác nhau, tạo thành những nhóm Dao. Người Dao có các thần thoại của mình, đó vốn là những truyện cổ xưa kể về các vị thần đã tồn tại trong tâm thức tộc người và chi phối đến thực hành nghi lễ của cộng đồng. Các thần thoại này phản ánh vũ trụ quan và nhân sinh của đồng bào.

* TS - Viện Từ điển học và Bách khoa thư Việt Nam; Email: huybinhvtd@gmail.com

2. Thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ và tự nhiên

Thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ từ thuở hỗn mang, có các tình tiết mô tả về sự hỗn loạn, thiếu trật tự trong quy luật tự nhiên, đó là thời điểm ban đầu của vũ trụ vô hạn; thế giới có nhiều bí ẩn, bất thường, chỉ cần sự tức giận của vị thần cũng có thể xảy ra cuộc hỗn chiến, tiêu diệt lẫn nhau, các vị thần mang khát vọng của con người chiến đấu, kiến tạo trật tự thế giới mới.

Người Dao có thần thoại kể về sự tích mặt trời, mặt trăng, kể rằng: Xưa có 12 mặt trời và 12 mặt trăng. Bấy giờ, ngày rất nóng, mọi sinh hoạt đều phải làm ban đêm. Một lần mặt trời thiêu chết con trai một nhà nọ. Người chồng liền đứng ở bờ biển giương nỏ bắn rơi 11 mặt trời, chỉ để lại một mặt trời giúp cho muôn loài sinh sống. Vì mặt trời là chồng, mặt trăng là vợ nên 11 mặt trăng khác cũng chết theo mặt trời, nay chỉ còn lại một mặt trăng. Người vợ tức giận quá bầm nhỏ các mặt trời làm vô vàn mảnh tung lên dính vào trời thành các vì sao. Từ đấy, loài người và muôn loài mới làm ăn vào ban ngày, đêm nghỉ ngơi [2, tr.297]. Thần thoại lý giải hiện tượng trên bầu trời xuất hiện một mặt trời, một mặt trăng và muôn vàn ngôi sao.

Thần thoại kể về nguồn gốc vũ trụ của người Dao gắn với nhân vật Bàn Cổ, theo truyện *Bàn Cổ khai thiên lập địa ca*: Từ xa xưa, Thánh Vương tạo ra trời đất, vũ trụ hoang sơ, Bàn Cổ ở ngoài trời đất, Trách Gia tranh đất trời. Lúc bấy giờ, Bàn Cổ mới lập ra thiên đường che cả đất trời. Bàn Cổ còn chế ra đất, chế ra ánh sáng, chế ra đá, chế ra sông nước làm máu đá, chế đủ đất trời, núi mây, dựng đá đánh dấu đất của chủ. Dấu chân Bàn Cổ in khắp nơi. Trách Gia đến tranh giành trời đất. Bàn Cổ và Trách Gia đố nhau, đâu có đá là đất trời của Bàn Cổ. Bàn Cổ ở được hơn một năm thì đi thăm lại đất đá dưới trời

cao, còn Trách Gia ở được ba năm rưỡi mới đi thăm. Bàn Cổ đi khắp mọi nơi trước, Trách Gia đi sau thấy khắp nơi là đất của Bàn Cổ, từ trời đến tám góc, đi đến Đông, Tây, Nam, Bắc, Trung đâu đâu cũng đất của Bàn Cổ với đá voi dựng lên. Bàn Cổ đã dựng nên Thiên đình, đất tám góc, chế trời đất, chế nhân gian, chế người đầy thiên hạ. Bàn Cổ sống đời vạn tuế, nhưng sau cũng về trời. Thời Bàn Cổ, loài người đã trải qua các thời đại khác nhau. Ban đầu là thời đại Thượng Nguyên: Từ khi Bàn Cổ về thì trời mới sáng, mới có mặt trời mặt trăng, ánh sáng chiếu mặt đất, ngàn sao đậu trên trời. Thời đại này ra đời truyền thiên hạ, từ đó bao thời đại đổi thay, con người sống vui vậy hàng vạn năm thì gặp nạn hỏa hoạn, lửa trời thiêu rụi vạn vật. Từ đó chuyển sang thời đại Trung Nguyên, khi vạn vật trên đời bị lửa thiêu sạch, chỉ còn tro bụi và còn sót lại ba anh em Bàn Sinh, họ đi qua núi đá, khói lửa mù mịt khắp nơi đã cản hết lối đi. Lúc bấy giờ Lão Lang hiện ra gặp họ. Lão Lang hỏi chuyện thiên hạ và biết được dưới trời lửa đốt không còn ai sống sót nên đã truyền thiên hạ chế loài người, chế súc vật đầy núi, lên Thiên đường tâu Ngọc Hoàng xuống trần gian thu lửa, Ngọc Hoàng xuống thu lửa nhốt vào đá trong, niêm phong thần Lửa lại. Từ đó, trời trong sáng, loài người sinh sôi nảy nở và sống yên vui. Loài người đang sống yên vui được hàng vạn năm vui thì gặp nạn do quái vật hiện ra, đó là voi mình đầy vẩy, rắn to nuốt cả voi biển Bắc, gà răng mọc ở biển Nam, quái to ở biển Tây, đầu con ngựa mọc sừng. Vào hai năm Dần Mão thiên lôi xuống đất, ngũ lôi lơ lửng trên không, mây trôi trên trời ám cả đất, bảy ngày bảy đêm mưa tầm tã, ngập cả đất trời tạo ra nạn đại hồng thủy. Chỉ có một quả bầu lênh đênh nổi giữa trời, loài người chết hết, chỉ còn lại hai anh em Phục Hy. Phục Hy đi khắp nơi trên mặt đất nhưng không còn người nào, nước ngập khắp nơi, không người, không đất,

trời mọc ra mười hai mặt trời chiếu rọi khắp nơi làm cho mọi vật trên trần gian đều cháy khô. Anh em Phục Hy phải lấy nhau, Phục Hy đi tới cửa Tam Giang gặp Lang Lão, Lang Lão cho họ lấy nhau để tạo ra loài người, tạo ra mười hai họ người Dao, tạo ra trăm họ khác người Dao. Phục Hy tạo ra được loài người đầy thiên hạ, chế ra vạn vật nuôi người. Truyện *Bản Cổ khai thiên lập địa* ca còn có phần Hạ Nguyên Giáp Tý kể về thời đại phong kiến, thời đại mà loài người chỉ sống được 120 năm: Lang Lão truyền cho nhân loại biết lịch sử của họ. Ở thời đại Hạ Nguyên Giáp Tý, nước vẫn còn ngập khắp nơi, người không có đất trồng trọt, không có quần áo mặc, chỉ lấy lá che thân. Phục Hy làm Đế vương lên trên trời gặp Ngọc Hoàng. Ngọc Hoàng truyền cho Phục Hy nhờ Lang Lão dạy loài người biết chế ra áo quần để mặc. Từ đó loài người lần lượt trải qua các triều đại [7, tr.69-76].

Bản kể trên đã cung cấp cho chúng ta thông tin về thời đại ban đầu của loài người, từ thuở hồng hoang cho đến thời đại mà con người sống trong các vương triều, trải qua ba thời đại là Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Mỗi thời đại lại tương ứng với lịch sử loài người, ban đầu là thuở khai thiên lập địa, sáng tạo loài người, tiếp đến là tái sáng tạo loài người, rồi kể đến là các vương triều. Thần thoại về Bản Cổ sáng tạo vũ trụ và loài người đã phần nào phản ánh được thế giới quan của người Dao. Nó cho thấy được những nhận thức của con người về trật tự của vũ trụ và tự nhiên theo tư duy của người cổ đại. Thần thoại gắn với niềm tin và sự ngưỡng vọng của cộng đồng. Các vị thần có sức mạnh phi thường, có thể chiến thắng các thế lực tự nhiên, tạo ra vũ trụ, hình thành các hiện tượng tự nhiên.

3. Thần thoại kể về nguồn gốc loài người

Thần thoại kể về nguồn gốc loài người

mang tính phổ quát ở nhiều dân tộc trên thế giới. Trong tâm thức cộng đồng dân tộc Dao, niềm tin vào sự tồn tại và chi phối của vị thần, đại diện cho sức mạnh kỳ vĩ của tự nhiên đến đời sống hiện thực được bộc lộ rõ qua các truyện kể dân gian. Từ ý niệm về sự chi phối của thế giới siêu nhiên đã dẫn đến các thần thoại ra đời và lưu truyền trong cộng đồng. Người Dao có một số thần thoại kể về tái sinh loài người từ quả bầu. Hiện chúng tôi sưu tập được một số bản kể khác nhau.

Bản thứ nhất, thần thoại về Bản Củ có nội dung kể rằng: Loài người lúc mới đầu không được hoàn thiện nhân dạng mà lại ngu ngơ. Bản Củ thấy cảnh tượng hỗn tạp bèn xin Ngọc Hoàng trừ bỏ loài người đi. Ngọc Hoàng sai chim én xuống báo tin và giao cho Bản Củ một hạt giống. Hạt trở lên một cây dây to lớn cành lá vươn khắp mọi ngả và kết thành một quả như quả bầu không lỗ. Khi quả chín, Bản Củ đục làm cửa và đưa em gái vào trong nung nấu. Sau đó, trời mưa luôn trong mấy ngày đêm, nước dâng ngập tất cả các đỉnh núi. Sau khi nước rút, quả bầu mắc cạn trên đỉnh Côn Lôn là đỉnh núi cao nhất. Bản Củ ra khỏi trái bầu, thấy mặt đất không còn ai sống sót nữa đành phải lấy em gái của mình. Sau ba tháng, vợ Bản Củ sinh được một khối thịt. Khi họ cắt mỗi miếng thịt hóa thành một người, Bản Củ bèn trừ tính chia làm 360 miếng. Nhưng ông ta cắt lầm, chỉ được 359 miếng. Miếng thứ 360 không có phải thay vào bằng một cái lá lót khối thịt để cắt. 359 người thành tổ tiên của các dòng họ, còn người cuối cùng trở thành tổ họ Diệp (*Niếp*) [1, tr.61-65].

Bản thứ hai có nội dung kể rằng: Quả bầu được sinh ra từ cái răng màu nhiệm của thần Sét đã cứu hai anh em Phu Hay thoát nạn hồng thủy, khi nước rút bầu mắc trên đỉnh núi Côn Lôn. Cuối cùng hai anh em phải lấy nhau. Cuộc kết hợp đẻ ra một quả bầu. Phu Hay cắt quả bầu lấy hạt ra cho vợ,

vợ đem gieo và mỗi hạt hoá thành một người. Những người đó phân tán mọi nơi thành nhiều dân tộc [1, tr.71-72].

Bản thứ ba có nội dung kể rằng: Ba bố con nhà kia muốn ăn thịt thần Sấm nên bày cách bắt được thần. Thần Sấm lừa hai đứa trẻ nên thoát nạn, thần nhỏ một cái răng đưa cho hai đứa, răng mọc thành một cây bầu và chỉ có một quả rất to. Nước ngập tận trời. Muôn loài ở trần gian chết sạch. Riêng hai anh em chui vào quả bầu, khi nước rút khỏi, hai anh em ở trong quả bầu chui ra thấy trần gian hoang vắng, muôn vật không còn. Hai anh em lấy hạt bầu trồng, mọc lên thành một cây bí đao rất sai quả. Họ lấy hạt bí đi gieo khắp mọi nơi, mỗi hạt thành một tộc người khác nhau [9, tr.9-12].

Bản thứ tư kể rằng: Thần Chang Lô Cô có rất nhiều phép lạ, bắt được thần Sét nhốt vào lồng. Thần Sét nhỏ một chiếc răng đưa cho thần Chang Lô Cô, xin đổi lấy một ít nước uống. Chang Lô Cô đem gieo chiếc răng ấy xuống đất thì mọc lên cây bầu, lá rất to, sinh ra một quả khổng lồ. Thần Sét uống hết gáo nước, trở lại nguyên hình và phá tan chiếc lồng, bay vù lên trời. Thần Chang Lô Cô bị lừa, tìm cách dâng nước lên đến tận trời để đuổi theo kẻ thù. Có hai anh em Phu Hay được một con chim thần đến báo cho biết là sắp có tai nạn hồng thủy lớn xảy ra, đến nấp ở trong trái bầu khổng lồ của thần Chang Lô Cô. Nước của thần Chang Lô Cô tuy đã rút hết, muôn loài không còn sống sót. Anh em Phu Hay nghe lời rùa và tre mà lấy nhau. Người vợ đẻ ra một quả bầu. Phu Hay cùng vợ đem các hạt đó gieo, những hạt bầu đều mọc thành cây, mỗi cây lại hóa thành một người. Đó là tổ tiên các giống người ngày nay [8].

Bản thứ năm có nội dung kể rằng: Tráng Lô Cô can đảm và tài giỏi, nghe thầy cúng đi bắt thần Sét làm mắm cho mẹ ăn để chữa bệnh. Lô Cô bày cách bắt được thần Sét nhốt

vào lồng sắt. Thần Sét lừa hai đứa bé cho mình uống nước cá mập rồi phá lồng sắt, thoát nạn. Thần Sét nhỏ chiếc răng nanh tặng hai trẻ. Hai anh em mang vùi xuống đất thành dây bầu xanh um, kết một quả lớn. Thần Sét làm trận mưa lớn nước ngập khắp nơi để trả thù Lô Cô. Hai anh em chui vào quả bầu. Nước rút đi, hai anh em ra khỏi quả bầu. Mặt đất không còn người sống sót, về sau hai anh em lấy nhau. Người vợ sinh ra một quả bầu. Chưa được bao lâu, tất cả củi, vỏ, hạt bầu đều hóa thành người. Vỏ bầu có ít hóa thành người Dao, người Mèo. Cùi bầu nhiều hơn hóa thành người Tày, người Nùng. Còn vỏ vụn hạt bầu hóa thành người Kinh. Đôi vợ chồng này được tôn là ông bà tổ loài người [11].

Bản thứ sáu có nội dung kể rằng: Ngày xưa, cuộc sống của người Dao đang yên ổn thì bỗng dưng xảy ra đại hạn. Có một chàng trai khỏe mạnh tên là Sàng Loọc Choọc Co Co, hình dáng có phần dị thường, muốn đi bắt thần Sét về ướp làm rau dưa mà ăn. Thần Sét biết chuyện liền cho một trận mưa rất to xuống dưới trần để làm lụt hại chết anh ta. Một con chim lạ thả xuống một hạt bầu. Có hai anh em nhà kia nhặt được, đem về nhà trồng, mọc ra luôn một dây bầu lớn, trở ra một quả rất to. Mưa lớn làm ngập trần gian, hai anh em chui vào quả bầu rồi đóng kín cuống bầu lại. Nước cạn, hai đứa trẻ chui ra. Thế gian không còn ai sống sót. Về sau, hai anh em phải lấy nhau. Người vợ mang thai sinh ra một quả bí. Hai vợ chồng sợ ném quả bí đi thật xa. Nhưng cứ ném đi thì nó lại lăn về nhà, tức quá anh chồng bằm quả bí ra nhiều mảnh nhỏ rồi vứt đi xa, còn cuống bí thì vứt xuống dưới. Từ những mảnh bí, hạt bí kia bỗng chốc hóa thành con người, sau trở thành những dòng họ khác nhau: họ Bàn, họ Triệu, họ Hoàng, họ Đặng, họ Chu,... Cuống bí thì hóa thành họ Lý. Các dòng người Dao cũng từ đó mà hình thành [6, tr.10-12].

Bản kể thứ bảy có nội dung kể rằng: Xưa kia, trời đất ở rất gần nhau. Dưới đất có một thằng bé nghịch ngợm. Nó lừa cả bố mẹ. Ngọc Hoàng sai thần ông Sấm xuống trừng phạt, nhưng nó dùng mưu bắt ông Sấm trôi lại, định giết thịt chơi. Có hai chị em ở gần đấy đến xem ông Sấm, thấy ông đáng thương và giận bạn nghịch dại, nên cời trôi cho ông Sấm. Ông Sấm biết ơn bèn nhổ cái răng đưa cho hai chị em và dặn trông xuống đất sẽ có lúc cần tới. Hai chị em đem răng về trồng, mọc ra cây bầu lớn, chỉ có mỗi một quả. Ông Sấm nói hai chị em hãy chui vào quả bầu, vì Trời sẽ cho nước ngập trần gian. Sau khi nước rút, muôn loài chết hết, hai chị em đành phải lấy nhau. Ba năm sau họ sinh được một quả bí đao. Người em giận quá mang ra vườn sau băm nhỏ, vãi ra xung quanh. Sáng hôm sau ra thấy miếng nào cũng thành nhà, thành người. Thế là thành làng bản [5, tr.135-136].

Trong thực tiễn lưu truyền, thần thoại về quả bầu, quả bí phổ biến trong đời sống văn hóa của nhiều dân tộc trên thế giới. Thần thoại về quả bầu, quả bí của người Dao là những truyện giải thích sự ra đời của con người, nguồn gốc và sự tái sinh loài người. Ở dạng này, truyện có kết cấu như sau: Một trận đại hồng thủy diễn ra - loài người bị diệt vong - chỉ còn lại hai anh em ruột (hoặc hai chị em ruột) thoát nạn nhờ chui trong quả bầu - họ lấy nhau - sinh ra quả bầu - quả bầu chứa đựng các dòng người - mỗi dòng người trở thành một tộc người - họ phân chia nhau địa bàn cư trú". Tất cả các thần thoại trên đều có cốt truyện đều kể về sự tích loài người sinh ra từ quả bầu, quả bí. Theo truyện kể, quả bầu, quả bí là vật cứu thế, cứu hai người cuối cùng còn sống sót (hai anh em ruột hoặc hai chị em ruột).

4. Thần thoại kể về nguồn gốc tộc người

Trong đời sống văn hóa tâm linh của người Dao, thần thoại và nghi lễ Bàn Vương trở thành đặc tính văn hóa tộc người, nó đã để

lại dấu ấn sâu đậm trong mọi gia đình, dòng tộc, trong từng nhóm Dao và chung cho cả tộc người Dao ở Việt Nam. Người Dao quan niệm việc thờ cúng Bàn Vương có liên quan đến vận mệnh của mỗi người, mỗi dòng họ và của cả dân tộc. Người Dao phân biệt rõ ràng giữa Bàn Vương và Bàn Cổ: "Đồng bào gọi Bàn Cổ là "Piền cấu sinh miền" (Bàn Cổ thánh nhân), gọi Bàn Vương là "Piền hùng sinh tia" (Bàn Hoàng thánh đế)" [2, tr.272]. Điều này cho thấy, trong ý niệm của người Dao, Bàn Vương và Bàn Cổ là hai nhân vật khác nhau, họ khác nhau về tên gọi, hành trạng và có chức năng riêng trong đời sống văn hóa tâm linh tộc người.

Người Dao có truyền cổ dân gian kể về nguồn gốc của mình được ghi chép trong các cuốn sách *Bảng văn* (sách cúng của người Dao) và trong một số công trình truyện kể dân gian của Việt Nam. Thần thoại kể rằng, Bàn Hồ hay còn gọi là Bàn Hồ, Bàn Vương, vốn là Long Khuyển, mình dài ba thước, lông đen, vằn vàng, mượt như nhung, từ trên trời giáng xuống trần được Bình Hoàng yêu quý nuôi trong cung. Một hôm Bình Hoàng nhận được chiến thư của Cao Vương. Bình Hoàng liền họp bá quan văn võ để bày mưu tính kế diệt họ Cao, nhưng không ai tìm được kế gì. Trong khi đó thì con Long Khuyển Bàn Hồ từ trong kim điện nhảy ra sân rồng quỳ lạy xin đi giết Cao Vương. Trước khi Bàn Hồ ra đi, nhà vua có hứa nếu thành công sẽ gả cung nữ (có tài liệu ghi là gả công chúa) cho. Bàn Hồ bơi qua biển bấy ngày bấy đêm mới tới nơi Cao Vương ở. Cao Vương thấy con chó đẹp tới phủ phục trước sân rồng thì cho nó là điềm lành nên đem vào cung nuôi. Nhân một hôm Cao Vương say rượu, Bàn Hồ cắn chết Cao Vương và ngoạm lấy đầu đem về báo công với Bình Hoàng. Bàn Hồ lấy được cung nữ đem vào núi Cối Kê (Chiết Giang) ở. Vợ chồng Bàn Hồ không

bao lâu sinh được 6 con trai và 6 con gái. Bình Hoàng ban sắc cho con cháu Bàn Vương thành 12 họ, riêng người con cả được lấy họ cha, còn các con thứ lấy tên làm họ, gồm các họ: Bàn, Lan, Mãn, Uyển, Đẳng, Trần, Lương, Tống, Phụng, Đới, Lưu, Thiện. Con cháu Bàn Vương sinh sôi nảy nở mỗi ngày một nhiều. Đến thời Hồng Vũ (1368-1398) bị hạn hán ba năm liền không có gì ăn, nhà vua phải cấp cho con cháu Bàn Vương mỗi người một cái búa, một con dao quắm để đốn cây rừng làm rẫy. Họ phát hết núi rừng của Bình Vương khiến cho nhà vua phải cấp cho Quá Sơn Bằng văn, để phân tán đi các nơi tìm đất sinh sống [2, tr.19-20].

Người Dao có ý niệm về tổ tiên của mình gắn với nhân vật huyền thoại là Bàn Vương, vì thế nhân vật này đã đi vào trong tín ngưỡng dân gian của họ trong nhiều nghi lễ khác nhau. Nó phản ánh niềm tin, sự ngưỡng vọng của cộng đồng đối với vị thần bảo hộ cho đời sống vật chất và tinh thần của họ. Trên thực tế, người Dao ở Việt Nam trải qua những cuộc thiên di từ bao đời nay, một cộng đồng di cư thường đi đến nhiều vùng đất khác nhau, trong quá trình ấy, họ luôn luôn ý thức về cội nguồn, tổ tiên của mình, cho nên khi đi đến các vùng đất mới dù ở bất cứ nơi đâu thì việc thờ cúng chung vị thần Bàn Vương vẫn được duy trì. Hơn nữa, việc thờ cúng và thực hành nghi lễ về vị thần này ở các nhóm Dao còn nhằm thỏa mãn nhu cầu về sự chở che của vị thần đối với cộng đồng cư dân.

4. Kết luận

Thần thoại người Dao khá đa dạng, mỗi thần thoại có nhiều bản kể khác nhau. Về mặt nội dung, thần thoại giải thích nguồn gốc vũ trụ, tự nhiên đã cho thấy quan niệm về vũ trụ và tự nhiên của đồng bào; thần thoại về nguồn gốc và sự tái sinh loài người từ quả bầu đã phản ánh nhận thức về thế giới tự nhiên và chính bản thân mình. Thần thoại về nguồn gốc

người Dao lại gắn với nhân vật Bàn Vương, đó không chỉ là vị thần tổ tiên tộc người mà còn là hiện thân của vị thần bảo hộ của người Dao. Có thể nói, thần thoại của người Dao đã trở thành tín điều quan trọng trong đời sống văn hóa tâm linh tộc người, ở đó là ý niệm của con người về vũ trụ, tự nhiên, nguồn cội của mình, ý niệm về sự tồn tại của linh hồn tổ tiên. Về nghệ thuật, thần thoại của người Dao còn cho thấy trí tưởng tượng phong phú kể về các vị thần khổng lồ, sánh ngang tầm vóc vũ trụ, tự nhiên, có sức mạnh phi thường; mỗi thần thoại chủ yếu đề cập đến một vị thần với năng lực siêu nhiên. Các thần thoại thường kể về thuở ban đầu hình thành thế giới, kể về không gian vũ trụ với cõi trời, cõi đất hỗn mang. Các nhân vật thần thoại chất phác, hồn nhiên, gắn liền tín ngưỡng thờ cúng của cộng đồng với nhiều hình thức nghi lễ. Thể hiện niềm tin của họ vào đáng siêu nhiên. Đằng sau đó là mong muốn về sự hiện hữu của thần linh sẽ che chở cho cuộc sống của đồng bào.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Đồng Chi, *Lược khảo về thần thoại Việt Nam*, Nxb. Văn Sử Địa, Hà Nội, 1956.
- [2] Bế Viết Đăng và các cộng sự, *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971.
- [3] Phan Ngọc Khuê, *Lễ cấp sắc của người Dao Lô Gang*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2003.
- [4] Hoàng Trọng Miên, *Việt Nam văn học toàn thư*, Nxb. Văn Hữu Á Châu, Hà Nội, 1960.
- [5] Nguyễn Thu Minh, *Văn hóa dân gian người Dao ở Bắc Giang*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2010.
- [6] Bàn Tuấn Năng (sưu tầm, tuyển chọn, biên soạn), *Truyện cổ dân tộc Dao*, Nxb. Dân trí, Hà Nội, 2014.
- [7] Tần Kim Phú, *Truyện thơ người Dao Khâu ở Sìn Hồ - Lai Châu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2015.
- [8] Hoàng Quyết, Hoàng Thao, Mai Sơn, *Truyện cổ Việt Bắc*, Nxb. Văn hóa - Viện Văn học, Hà Nội, 1963.
- [9] Doãn Thanh, Lê Trung Vũ, *Truyện cổ Dao*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1978.
- [10] Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2014.
- [11] Lê Trung Vũ (biên soạn), *Truyện cổ các dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội, 1977.